

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/05/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+TD5	7:25	14+8	0+0		13+8	0+0	chuyen 1 tdl-td5
2		CLO+TD1	9:25	19+2	0+0		15+7	0+0	
3		TD5+SAVR	11:25	8+12	0+0		7+14	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/05/2025	TO: TD1 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - M.ĐỨC - NNAM	ETA: 09:20
XANH-1			

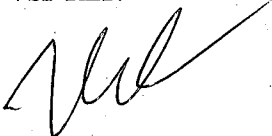
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HA MINH TUAN	TD1	71	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
2	VU VAN KIEN	TD1	77	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
3	VU TU NAM	TD1	81-82	2	5			75	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM DOI	TD1	72	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	83	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TUAN DAT	TD1	74	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
7	DOROSHENKO MAXIM	TD1	70	1	9			97	KHOAN	Russian
8	PHAM DANG NINH	TD1	79	1	10			56	KHOAN	Vietnamese
9	DOAN VAN KHANH	TD1	98	1	11			76	KHOAN	Vietnamese
10	LE MINH NAM	TD1	75-76	2	9			73	YTE	Vietnamese
11	LE VAN BINH	TD1	80	1	5			58	KHOAN	Vietnamese
12	LE HAI SON	TD1	69	1	6			85	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM LE NAM	TD1	67-68	2	9			65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN DUNG	TD1	73	1	13			66	ANTQAN	Vietnamese
15	VU MANH THANG	TD5	93	1	3			79	KHOAN	Vietnamese
16	ASKAROV DENIS	TD5	89	1	9			84	KHOAN	Russian
17	NGUYEN TAN TAI	TD5	85	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
18	LY ANH TUAN	TD5	92	1	8			93	KHOAN	Vietnamese
19	VAN TUAN DUNG	TD5	90-91	2	5			66	KHOAN	Vietnamese
20	NGO VAN HUY	TD5	86	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN THANH TUYEN	TD5	88	1	10			81	KHOAN	Vietnamese
22	VUONG DUC ANH	TD5	87	1	7			67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

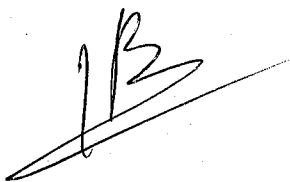
No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		TD1	14	1.012	17	99	0	0	13			CHUYEN 1TU TD1 SANG TD5
2		TD5	8	612	9	54	0	0	8			
		TOTAL	22	1.624	26	153	0	0	21			
		WEIGHT KG		1.624		153		0				

GRAND TOAL: 1.777 KGS

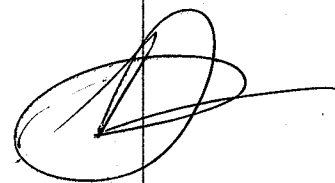
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/05/2025	TO: CLO - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - M.ĐỨC - NNAM	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VŨ HAI LONG	CLO	86-87	2	9			79	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	CLO	28	1	11			49	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ SĨ MINH TÂN	CLO	26	1	6			56	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN HOANG TRƯỞNG	CLO	35-36	2	18			73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG KIẾN	CLO	85	1	3			56	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	CLO	23	1	4			81	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	24	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
8	TŨ QUỐC VIỆT	CLO	25	1	13	1	15	64	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	84	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
10	LÂM XUÂN TỬ	CLO	27	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
11	VUÔNG NGỌC HOÀN	CLO	79	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN TUẤN	CLO	80	1	2			65	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM THANH BÌNH	CLO	90	1	8			83	ANTOAN	Vietnamese
14	TRƯƠNG QUỐC THẮNG	CLO	92-93	2	19			83	DVL	Vietnamese
15	ĐẶNG VĂN CHUNG	CLO	82-83	2	18			76	DVL	Vietnamese
16	VUÔNG KIẾN QUỐC	CLO	88	1	10			79	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THỦ	CLO	81	1	14			65	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN HẠM HÀ	CLO	89	1	8			64	DVL	Vietnamese
19	BUI BẠCH DƯƠNG	CLO	91	1	12			73	DVL	Vietnamese
20	PHẠM THANH TÀI	TD1	85-86	2	13			56	DVL	Vietnamese
21	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD1	84	1	11			63	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		CLO	19	1.347	23	177	1	15	15			
2		TD1	2	119	3	24	0	0	7			
		TOTAL	21	1.466	26	201	1	15	22			
		WEIGHT KG		1.466		201		15				

GRAND TOAL: 1.682 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/05/2025	TO: TD5 - SAVR	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - MTHAO - VŨ	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VŨ LONG PHI	TD5	95	1	8			72	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	96	1	8			79	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HUY DŨNG	TD5	94	1	3			83	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	TD5	2000,99	2	16			81	KHOAN	Vietnamese
5	BUI TAN BINH	TD5	97	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
6	LUU DINH MINH	TD5	07	1	11	2	12	87	KHOAN	Vietnamese
7	LUONG ANH HAI	TD5	98	1	6			55	PSV	Vietnamese
8	TIMOFEEV ALEKSEI	SAVR	39	1	20			68	AMNGR	Russian
9	KARIMOV ILNUR	SAVR	49	1	17			81	AMNGR	Russian
10	KOLODNIKOV ANTON	SAVR	84-85	2	15			118	AMNGR	Russian
11	GUSHCHIN SEMEN	SAVR	43	1	12			66	AMNGR	Russian
12	BALDIN ARTEM	SAVR	40	1	14			88	AMNGR	Russian
13	SIEDIN ROMAN	SAVR	86-87	2	12			78	AMNGR	Russian
14	BELYAEV SERGE	SAVR	44	1	15	2	12	84	KH-THAC	Russian
15	SHOKHIN IGOR	SAVR	47	1	13	1	15	107	AMNGR	Russian
16	KRUPIN VLADISLAV	SAVR	41-42	2	9			87	AMNGR	Russian
17	PRADEDOVICH MIKHAIL	SAVR	50-51	2	10			99	AMNGR	Russian
18	SHELANKIN DMITRII	SAVR	52-53	2	13			83	AMNGR	Russian
19	PAKHOMOV RAVIL	SAVR	48	1	10			113	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		TD5	7	532	8	55	2	12	7			
2		SAVR	12	1.072	17	160	3	27	14			
		TOTAL	19	1.604	25	215	5	39	21			
		WEIGHT KG		1.604		215		39				

GRAND TOAL: 1.858 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN